TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2019/QĐST-KDTM	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2019/TLST-KDTM ngày 18/7/2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ: Số 2C Phó Đức C, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước Ái L - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh Huế; địa chỉ: Số 50 H, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Văn bản ủy quyền số 410/GUQ-SGB ngày10 tháng 09 năm 2018).

- Bị đơn: Bà Hồ Thị Thu V; địa chỉ: Số 02 T, phường Thuận T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Hồ Thị Diễm C; địa chỉ: Phòng 62, Dãy A, KTT Đ, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/9/2019 lập tại phòng công chứng số 2, tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C; địa chỉ: Phòng 62, Dãy A, KTT Đ, phường Phú N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ:

Tính đến ngày 12/9/2019, bà Hồ Thị Thu Vcòn nợ của Ngân hàng Tthương mại cổ phần S tổng số tiền là 1.578.819.791 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu tám

trăm mười chín ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng); trong đó gồm nợ gốc 950.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 437.299.999 đồng, nợ lãi quá hạn 191.519.792 đồng; và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 13/9/2019 cho đến ngày bà Hồ Thị Thu V thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tại các hợp đồng tín dụng số 429/2015/HĐTD-NH-CN ngày 21/7/2015, Hợp đồng tín dụng số 573/2015/HĐTD-NH-CN ngày 25/9/2015, Hợp đồng tín dụng số 194/2015/HĐTD-NH-CN ngày 01/4/2015 mà các bên đã ký kết.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Vào ngày 23/9/2019, bà Hồ Thị Thu V phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ trên là 1.578.819.791 đồng (Một tỷ năm trăm bảy mươi tám triệu tám trăm mười chín ngàn bảy trăm chín mươi mốt đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương

Đến thời hạn thỏa thuận mà phía bà Hồ Thị Thu V không thực hiện đúng cam kết trả nợ như trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 70 (B40), số tờ bản đồ 38, diện tích 190m^2 tại địa chỉ Khu quy hoạch V, phường V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 768667, hồ sơ gốc số CH/00634-2013-10-051 do UBND thành phố Huế cấp ngày 24/04/2013 cấp cho ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C. Tài sản trên được thế chấp để bảo đảm cho các khoản vay của bà Hồ Thị Thu V tại Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Huế theo các Hợp đồng thế chấp số 102/HĐBĐ - 2014 ngày 24/09/2014 và Hợp đồng thế chấp bổ sung số 35/HĐBĐ -2015 ngày 01/04/2015 được lập và công chứng tại Phòng Công chứng Nam Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyền sở hữu nhà chung cư tại địa chỉ P62 Nhà A – 18 Đống Đa, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 330111B, Hồ sơ gốc số 00258/5667-2003 do UBND thành phố Huế cấp ngày 29/12/2003, thay đổi nội dung chủ sở hữu cuối cùng ngày 09/04/2012 cấp cho ông Nguyễn Văn K và bà Hồ Thị Diễm C. Tài sản trên được thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của bà Hồ Thị Thu V tại Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Huế theo Hợp đồng thế chấp số: 86/HĐBĐ -2015 ngày 02/07/2015, được lập và công chứng tại Phòng Công chứng Nam Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn, thì bà Hồ Thị Thu V phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2.3 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Là [36.000.000đồng + (778.819.791đồng x 3%)] : 2 = 29.682.297 đồng;

Bà Hồ Thị Thu V phải chịu 14.841.149 đồng;

Ngân hàng thương mại cổ phần S phải chịu 14.841.149 đồng, được trừ vào 27.504.210 đồng tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 008224 ngày

16/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế; trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 12.663.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-*Các đương sự;*
- VKS tp Huế;
- Tòa án tỉnh;
- THA dân sự;
- Lưu dán, hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh